TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc
Bà Vũ Thị Hảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký.

Ngày 11/7/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thiều Quang T1**, sinh năm 1961 tại Hà Nam; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên là viên chức; Trình độ phổ trông: 10/10; Họ tên cha: Thiều Văn Thăng (chết); Họ tên mẹ: Thiều Thị Tiết, sinh năm 1932; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1958; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V.

Địa chỉ: Thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hồng P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017.

- Chị **Trương Thị Diệu H1**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: Xã D, huyện E, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh **Huỳnh Văn T2**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trương Thị Diệu H1 và anh Huỳnh Văn T2 chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày 14/12/2016, chị H sinh được một cháu trai đặt tên là Trương Quốc Bảo. Do cần giấy khai sinh để nộp vào Công ty nơi chị H làm việc để hưởng chế độ thai sản nên chị H nói anh T2 nhờ người làm giúp. Anh T2 nghe nói ông Thiều Quang T1 có thể làm được giấy khai sinh nên nhờ làm giúp.

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2016, anh T đến nhà Thiều Quang T1 nhờ làm giấy khai sinh cho con và được T1 đồng ý nhận làm với giá 800.000 đồng, T1 yêu cầu anh T2 cung cấp bản phô tô giấy chứng minh nhân dân của chị H và giấy chứng sinh và hẹn đến ngày 25/12/2016 đến nhà T1 nhận giấy khai sinh.

Sau khi nhận giấy tờ của anh T2, T1 mang đi gặp một người đàn ông tên H2 (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) để làm giấy khai sinh giả với giá 600.000 đồng. Ngày 25/12/2016, T1 gọi điện cho anh T2 đến nhà lấy giấy khai sinh và nhận số tiền 800.000 đồng từ anh T2.

Ngày 26/12/2016, chị Trương Thị Diệu H1 mang giấy khai sinh của cháu Trương Quốc Bảo đến Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V để công chứng thì bị phát hiện và lập biên bản thu giữ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thiều Quang T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tang vật thu giữ: 01 tờ giấy khai sinh (bản sao) số 81, quyển số 2/2016 mang tên Trương Quốc Bảo sinh ngày 14/12/2016, phía dưới có dấu tròn và chữ ký của ông Nguyễn Văn Cường (Phó chủ tịch UBND thị trấn A).

Tại bản kết luận giám định số 66/KLGĐ ngày 03/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hình dấu tròn UBND thị trấn A trên tài liệu cần giám định (được Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu ký hiệu A) với hình dấu tròn UBND thị trấn A trên tài liệu

mẫu so sánh (được Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu ký hiệu M) không phải là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký Nguyễn Văn Cường trên tài liệu cần giám định (được Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu ký hiệu A) với chữ ký trên mẫu so sánh (được Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu ký hiệu M) không phải là do cùng một người ký.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Thiều Quang T1 đã trả lại cho anh Huỳnh Văn T2 số tiền 800.000 đồng đã nhận.

Chị Trương Thị Diệu H1 và anh Huỳnh Văn T2 không biết giấy khai sinh trên là giả nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với đối tượng tên H2 chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 37/CT/VKS-HS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Thiều Quang T1 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm h, p, s, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 47, 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiều Quang T1 từ 03 đến 06 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét quá trình bị cáo tham gia cách mạng, làm việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn A có nhiều thành tích cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận có hành vi nhận bản sao giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng sinh của chị Trương Thị Diệu H1 từ anh Huỳnh Văn T2, đồng thời thỏa thuận nhận số tiền 800.000 đồng từ anh T để làm giấy khai sinh cho

con trai của chị H. Sau khi nhận tiền bị cáo đã đưa cho người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) giấy tờ trên và số tiền 600.000 đồng. Đến ngày 25/12/2016, bị cáo đã giao cho anh T2 01 giấy khai sinh mang tên Trương Quốc Bảo có con dấu của UBND thị trấn A và chữ ký của Phó chủ tịch UBND thị trấn A Nguyễn Văn Cường. Tài liệu này sau khi bị phát hiện,thu giữ được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận là con dấu và chữ ký giả.

Bị cáo biết rõ việc làm giấy khai sinh không được thực hiện tại Cơ quan quản lý hành chính Nhà nước có thẩm quyền là không đúng nhưng vẫn giao cho đối tượng tên H2 để làm giấy khai sinh có đầy đủ con dấu, chữ ký của người có thẩm quyền thể hiện ý thức cố ý phạm tội của bị cáo trong thực hiện hành vi. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu (được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương hữu nghị do Nhà nước Capuchia trao tặng) là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong vụ án này, bị cáo không phải là người trực tiếp làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức mà chỉ là người trung gian nhận để nhận tiền hoa hồng nên Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của bị cáo trong vụ ánchỉ là đồng phạm. Riêng với đối tượng tên H2 (không rõ lai lịch nhân thân) Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thiều Quang T1 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm h, p, s khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt Thiều Quang T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thiều Quang T1 cho Uỷ ban nhân dân thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí : Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Thiều Quang T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng tên H2 để làm rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặtđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang